

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HS-ST
Ngày 31-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hà Thê Nam

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Ngọc Thi và ông Vũ Xuân Vương

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Công Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Báu – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 01/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 23/4/2021 và Thông báo dời lịch xét xử số 33/TB-TA ngày 10/5/2021 đối với các bị cáo:

1. **Lê Đức A** (tên thường gọi là S), sinh năm: 1999; tại: Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: ấp L, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Minh Đ, sinh năm: 1967 và bà Bùi Thị L, sinh năm: 1972; gia đình có 02 anh, em, bị cáo nhỏ nhất; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giam từ ngày 01 tháng 12 năm 2020 cho đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. **Ngô Văn N** (tên thường gọi là H), sinh năm: 1998, tại Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: đường N, ấp S, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Biện Văn T, sinh năm: 1971 (là cha dượng) và bà Ngô Thị T, sinh năm: 1965; gia đình có 03 anh, em, bị cáo lớn nhất; có vợ là Huỳnh Thu T, sinh năm 2000 (hiện không còn chung sống), có 01 con chung, sinh năm 2020. Tiền sự: không. Tiền án: có 01 tiền án, ngày 25/10/2016 bị TAND huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 56/2016/HSST); chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2018. Bị bắt, tạm giữ và tạm giam từ ngày 09 tháng 02 năm 2021 cho đến nay. *(Có mặt tại phiên tòa)*

Bị hại:

1. **Hồ Văn N1**, sinh năm: 1992, địa chỉ: số 151A, ấp SM, xã B, huyện T, tỉnh

Đồng Nai. (Có mặt)

2. Nguyễn Văn M, sinh năm: 2001; HKTT: thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận; địa chỉ: 66/1, TVQ, phường M, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Văn N2, sinh năm: 1973; HKTT: thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận; (Vắng mặt)

2. Trần T1, sinh năm: 1985; địa chỉ: ấp L, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; (Vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn T2 (Chuột), sinh năm: 1990, địa chỉ: ấp L, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; (Vắng mặt)

2. Hồ Thị Ánh H, sinh năm: 1983, địa chỉ: tổ 12, ấp H, xã L, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; (Vắng mặt)

3. Văn Thị Mỹ D, sinh năm: 1960, địa chỉ: khu phố 1, thị trấn M, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận; (Vắng mặt)

4. Trần Văn N3, sinh năm: 1970; địa chỉ: ấp T, xã TB, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, bị cáo Lê Đức A đã nảy sinh ý định vào các trang mua bán xe mô tô không giấy tờ trên mạng xã hội facebook để lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, bị cáo A lập một tài khoản facebook tên “Khánh Sky”, sau đó vào các trang mua bán xe mô tô cũ để tìm những người bán xe hỏi mua, hẹn gặp nhau giao dịch; đến khi gặp được chủ xe thì sẽ dùng thủ đoạn mượn xe để chạy thử rồi chiếm đoạt. Sau đó bị cáo A đã rủ bị cáo Ngô Văn N cùng thực hiện; và với thủ đoạn nêu trên, A cùng với N đã thực hiện và chiếm đoạt được 02 xe mô tô các loại, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 15/9/2020, bị cáo A thấy tài khoản facebook mang tên “HV” của anh Hồ Văn N1 đăng bán 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer màu trắng, biển số 66N1-245.32, với giá 14.000.000 đồng; bị cáo liên hệ hỏi mua rồi hẹn gặp anh N1 tại một quán nước gần sân Văn phòng Đội 3, Nông trường cao su CM thuộc ấp H, xã L, huyện CM, tỉnh Đồng Nai để giao dịch. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày cả 02 bị cáo A và N đến điểm hẹn gặp anh N1 xem xe; bị cáo A trả giá 13.000.000 đồng nhưng anh N1 không đồng ý; lúc này bị cáo A muốn chạy thử xe nên anh N1 giao cho bị cáo A điều khiển xe mô tô; sau khi chạy thử xong, anh N1 vừa xuống xe thì bị cáo A quay lại nói anh N1 cho đưa xe mô tô đến tiệm sửa xe để nhờ thợ kiểm tra máy và điều khiển xe mô tô chạy về hướng ngã ba X rồi rẽ vào lô cao su chờ N. Còn bản thân bị cáo N lợi dụng lúc anh N1 không để ý đã bỏ chạy vào lô cao su ở gần đó dùng điện thoại liên lạc với A rồi đến điểm

hẹn; sau đó bị cáo A lên facebook rao bán chiếc xe vừa chiếm đoạt được của anh N1. Sau khi lên mạng rao bán thì có một người không rõ nhân thân, lai lịch hỏi mua nên bị cáo A chạy xe mô tô đến thành phố B giao xe bán được 7.000.000 đồng rồi chia cho bị cáo N 2.200.000 đồng. Hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu trắng, biển số 66N1-245.32 không thu hồi được.

- Lần thứ 2: Khoảng 13 giờ ngày 16/9/2020, bị cáo N đến tiệm nét “Thiên thần nhỏ” và gặp bị cáo A. Tại đây 02 bị cáo tiếp tục sử dụng tài khoản “Khánh Sky” vào mạng và tìm thấy tài khoản tên “ĐVM” của anh Nguyễn Văn M đăng tin rao bán 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 86B3-027.80 với giá 7.400.000 đồng; bị cáo A liên lạc với anh M và thống nhất thời gian, địa điểm gặp nhau để xem xe. Sau đó các bị cáo nhờ Nguyễn Văn T2 (tên thường gọi Chuột) chở đến quán cà phê “Chicken” thuộc ấp H, xã L, huyện CM, tỉnh Đồng Nai để chờ; sau khi anh Nguyễn Văn M chạy xe Sirius màu đen đến, hai bên thỏa thuận giá mua bán xong thì bị cáo N mượn xe để chạy thử, còn bị cáo A ngồi lại tại quán; một lúc sau N quay lại gọi A đi ra chạy thử; lúc này do anh M không để ý nên A ngồi lên xe để cho N điều khiển xe bỏ chạy về hướng xã X rồi trốn vào lô cao su. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày N đem chiếc xe chiếm đoạt được đến nhà anh Trần T1 (tên thường gọi Mọt), sinh năm 1985 ngụ ấp L, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai cầm xe với giá 3.000.000 đồng đem về chia cho A 1.500.000 đồng; hôm sau N tiếp tục đến gặp anh T1 lấy thêm 300.000 đồng.

Tại biên bản định giá tài sản số 32/BB-HĐĐG ngày 09/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CM xác định giá trị tài sản bị xâm hại: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số: 86B3-027.80 là 6.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 2279/KLGD-PC09 ngày 30/9/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định xe mô tô biển số 86B3-027.80 có số máy 5C64-491803, số khung bị đục hủy không đọc được.

Tại biên bản định giá tài sản số 33/BB-HĐĐG ngày 9/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CM xác định giá trị tài sản bị xâm hại: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu trắng, biển số: 66N1-245.32 là 22.950.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số: 86B3-027.80 (biển số giả) của Nguyễn Văn M;
- 01 (một) USB dung lượng 8GB màu xanh, nhãn hiệu HP bên trong có chứa nội dung vụ chiếm đoạt xe mô tô xảy ra ngày 16/9/2020, tại quán cà phê “Chicken”.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Hồ Văn N1 yêu cầu Lê Đức A và Ngô Văn N bồi thường số tiền 22.950.000 đồng (Hai mươi hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu trắng,

biển số 66N1-245.32, đến nay A, N chưa bồi thường; còn các anh Nguyễn Văn M và Trần T1 không đưa ra yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số: 39/CT-VKS-CM ngày 31/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện CM, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Lê Đức A và Ngô Văn N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện CM, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX): tuyên bố các bị cáo Lê Đức A và Ngô Văn N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; đề nghị HĐXX:

+ áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đức A với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Văn N với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về dân sự: đề nghị áp dụng Điều 48 của BLHS; Điều 589 của Bộ luật dân sự (sau đây viết tắt là BLDS) buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại N1 trị giá xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu trắng, biển số 66N1-245.32 theo yêu cầu là 13.000.000 đồng; chia phần mỗi bị cáo là 6.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS) tịch thu sung công chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số giả: 86B3-027.80 của anh Nguyễn Văn M, do là vật cấm lưu hành và đưa vào lưu theo hồ sơ vụ án chiếc USB lượng 8GB màu xanh, nhãn hiệu HP bên trong có chứa nội dung vụ chiếm đoạt xe mô tô xảy ra ngày 16/9/2020, tại quán cà phê “Chicken”.

Ý kiến của bị hại Hồ Văn N1: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là đúng với diễn biến vụ án khi các bị cáo lừa chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu trắng, biển số 66N1-245.32 của anh. Nguồn gốc chiếc xe này là do anh mua lại của một người tên Đặng Thái S rao bán trên mạng với giá 25.500.000 đồng vào tháng 8/2020; khi mua có lập giấy tờ viết tay và chủ xe giao cho anh giấy tờ đăng ký xe tên Trần Văn N3. Tuy nhiên đến ngày 06/9/2020 anh đã đánh rơi chiếc ví, trong đó có giấy đăng ký xe, giấy mua bán xe,... nên không làm được thủ tục đăng ký sang tên; vì vậy anh phải rao bán xe không giấy tờ với giá 14.000.000 đồng để gom tiền mua xe khác. Ngày 15/9/2020 các bị cáo đã lừa anh và chiếm đoạt chiếc xe; hiện nay chiếc xe không thu hồi được, theo kết quả định giá chiếc xe là 22.950.000 đồng là phù hợp với giá thị trường nhưng anh chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường theo mức giá mà hai bên đã thỏa thuận mua bán ban đầu là 13.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, HĐXX nhận thấy: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của BLTTHS; đảm bảo được quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố; quá trình điều tra các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy: bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ và quá trình điều tra không yêu cầu về vấn đề dân sự; việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại các điều 292 và 293 của BLTTHS là phù hợp.

[3] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Đức A và Ngô Văn N khai nhận: các bị cáo là bạn bè quen biết và thường chơi game cùng nhau; ngày 13/9/2020 do thiếu tiền tiêu xài nên bị cáo A đã lập 01 tài khoản facebook mang tên “Khánh Sky” để vào các trang mua bán xe máy không giấy tờ; sau đó sẽ lừa người bán đưa xe máy đến huyện CM rồi dùng thủ đoạn mượn xe chạy thử để chiếm đoạt chiếc xe này; sau đó bị cáo A nói với bị cáo N biết về dự tính của mình và rủ bị cáo N cùng tham gia. Các bị cáo đã chiếm đoạt được 02 xe máy của 02 người, cụ thể: ngày 15/9/2020 các bị cáo giao dịch với tài khoản facebook “HV” đăng bán 01 xe hiệu Honda Winner màu trắng đen và bằng thủ đoạn mượn xe chạy thử đã chiếm đoạt chiếc xe này; sau đó rao bán chiếc xe trên trang mua bán xe không giấy tờ và đem đến thành phố B bán cho một người (không nhớ tên tài khoản) được 7.000.000 đồng; sau khi trừ chi phí thì bị cáo A chia cho Ngọc 2.200.000 đồng. Cũng với thủ đoạn này, ngày 16/9/2020 các bị cáo tiến hành giao dịch mua xe với tài khoản facebook “ĐVM”, sau đó hẹn người bán xe đưa xe đến quán cà phê Chicken thuộc ấp H, xã L, huyện CM rồi lừa chiếm đoạt chiếc xe hiệu Yamaha Sirius màu đen; sau khi chiếm đoạt được xe, bị cáo N đưa đi cầm cố 3.300.000 đồng và chia nhau tiêu xài (bị cáo A 1.500.000 đồng, bị cáo N 1.800.000 đồng).

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở xác định: vào các ngày 15/9/2020 và 16/9/2020 các bị cáo N và A bằng thủ đoạn gian dối đã chiếm đoạt của anh Hồ Văn N1 một xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu trắng, biển số 66N1-

245.32, trị giá theo Kết luận định giá là 22.950.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 86B3-027.80, được định giá là 6.000.000 đồng của Nguyễn Văn M. Như vậy, hành vi của các bị cáo Lê Đức A và Ngô Văn N đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS; Cáo trạng số: 39/CT-VKSCM ngày 31/3/2021 của VKSND huyện CM đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo N và A đều là thanh niên đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực tự điều khiển hành vi của mình, chắc chắn các bị cáo phải nhận thức được những việc làm đúng sai, những việc pháp luật nghiêm cấm, nhưng với bản tính xem thường pháp luật, thích hưởng thụ mà không qua lao động chân chính nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội, nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, do bị cáo A là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện giai đoạn giao dịch trên mạng, sau đó rủ rê bị cáo N cùng thực hiện tội phạm; HĐXX xác định bị cáo A có vai trò chính, còn bị cáo N giữ vai trò giúp sức nhưng rất tích cực.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều “phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS; riêng bị cáo N phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” nên còn chịu thêm tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; riêng bị cáo A có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự nên được HĐXX xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Xét tính chất và mức độ của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó việc các cơ quan tiến hành tố tụng tiến hành khởi tố, điều tra, truy tố, đưa các bị cáo ra xét xử và quyết định hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo nhằm răn đe, cải tạo các bị cáo, bên cạnh đó cũng để phòng ngừa chung trong xã hội là cần thiết.

[8] Đối với anh Trần T1 khi cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu đen, biển số 86B3-027.80 không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra, VKS xác định hành vi không cấu thành tội phạm là phù hợp pháp luật;

Đối với anh Nguyễn Văn T2 khi dùng xe mô tô chở các bị cáo đến quán cà phê “Chicken”, anh T2 không biết các bị cáo đến đây để lừa đảo, chiếm đoạt xe mô tô của Nguyễn Văn M nên không đồng phạm với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, anh Hồ Văn N1: yêu cầu các bị cáo A và N bồi thường số tiền 13.000.000 đồng tương ứng với giá trị xe mà 02 bên đã thỏa thuận ban đầu; cả 02

bị cáo đồng ý bồi thường và thống nhất mỗi bị cáo sẽ bồi thường 50% số tiền này; xét thỏa thuận này là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên HĐXX ghi nhận, buộc các bị cáo A và N phải liên đới bồi thường cho anh N1 số tiền 13.000.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo là 6.500.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn M và anh Trần T1 không yêu gì nên không xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số: 86B3-027.80 (biển số giả): theo kết luận giám định số 2279/KLGD-PC09 ngày 30/9/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định xe mô tô biển số 86B3-027.80 có số máy 5C64-491803, số khung bị đục hủy không đọc được, đây là tài sản bất hợp pháp, cấm lưu hành nên tịch thu sung công.

Đối với 01 (một) USB dung lượng 8GB màu xanh, nhãn hiệu HP bên trong có chứa nội dung vụ chiếm đoạt xe mô tô xảy ra ngày 16/9/2020, tại quán cà phê “Chicken” (được niêm phong theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 17/9/2020): có chứa dữ liệu liên quan đến vụ án, cần được lưu trữ theo hồ sơ vụ án; do đó, cần đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự huyện CM chuyển giao để lưu vào hồ sơ.

[11] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 325.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Ngô Văn N và Lê Đức A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của BLHS;

Xử phạt: bị cáo Lê Đức A 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giam: 01/12/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của BLHS;

Xử phạt: bị cáo Ngô Văn N 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt, tạm giữ và tạm giam: 09/02/2021.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của BLHS; các điều 288, 290, 585, 586, 587, 589 của BLDS;

Buộc các bị cáo Lê Đức A và Ngô Văn N có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Hồ Văn N1 số tiền 13.000.000 (Mười ba triệu) đồng, chia phần mỗi bị cáo bồi thường 6.500.000 (Sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS;

Tịch thu sung công 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số: 86B3-027.80 (biển số giả) của anh Nguyễn Văn M.

Thu giữ 01 (một) chiếc USB dung lượng 8GB màu xanh, nhãn hiệu HP (đã được niêm phong) lưu vào hồ sơ vụ án.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/4/2021).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Ngô Văn N và Lê Đức A, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 325.000 (Ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại Hồ Văn N1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng bị hại và những người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật tố tụng.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- UBND xã X;
- Lưu HS, AV (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hà Thế Nam